

Số: 1359/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 1166/2026/HNGĐST ngày 07 tháng 8 năm 2026 về "Xin ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phùng Văn T, sinh năm 1983;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: P516 Chung cư BQP, TT, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị N và ông Phùng Văn T kết hôn vào ngày 01/11/2017 tại UBND phường CN, quận BTL, Thành phố HN trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay, bà Nguyễn Thị N và ông Phùng Văn T xác định tình cảm không còn. Vì vậy, bà Nguyễn Thị N và ông Phùng Văn T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Phùng Văn T có 02 con chung là cháu Phùng Nguyễn Minh A (nữ), sinh ngày 16/9/2019 và cháu Phùng Tuấn M (nam), sinh ngày 16/9/2019. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phùng Nguyễn Minh A và cháu Phùng Tuấn M. Về cấp dưỡng, ông Phùng Văn T cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng/cháu.

[3] Về tài sản chung: Ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Phùng Văn T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N đồng ý để ông Phùng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Phùng Văn T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Phùng Văn T có 02 con chung là cháu Phùng Nguyễn Minh A (nữ), sinh ngày 16/9/2019 và cháu Phùng Tuấn M (nam), sinh ngày 16/9/2019. Giao cháu Phùng Nguyễn Minh A và cháu Phùng Tuấn M cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Phùng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/1 tháng/cháu kể từ tháng 9/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị N không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phùng Văn T chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông Phùng Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội (Biên lai thu số 0015519 ngày 24/6/2026) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 4 – Hà Nội;
- Dương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn